

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN (KỲ 2 VÀ HẾT)

VÕ KHÁNH VINH*

2. Các loại áp dụng pháp luật hình sự

Các loại áp dụng pháp luật hình sự là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng nhưng chưa được nghiên cứu trong sách báo pháp lý hình sự nước ta. Vấn đề đặt ra là có các loại áp dụng pháp luật hình sự hay không? Nếu có thì có bao nhiêu loại, dựa vào căn cứ nào để phân loại, nội dung của mỗi loại áp dụng pháp luật hình sự thể hiện ở đâu?

2.1. Áp dụng quy phạm pháp luật hình sự cụ thể

Khi phân tích các dấu hiệu của áp dụng pháp luật hình sự, nội dung của khái niệm đó đã được xác định. Tuy nhiên, cách tiếp cận như vậy vẫn chưa đủ để nhận thức đầy đủ khái niệm áp dụng pháp luật hình sự. Để nhận thức đầy đủ khái niệm này cần phải thâm nhập vào chiều sâu của nó, làm sáng tỏ khối lượng khái niệm đó, tức là xem xét các loại áp dụng pháp luật hình sự.

Pháp luật hình sự được hình thành từ tổng thể các quy phạm pháp luật nhất định. Chính các quy phạm pháp luật đó điều chỉnh các quan hệ xã hội tương ứng, và do đó, áp dụng pháp luật hình sự trong hiện thực được diễn ra bằng cách áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự cụ thể. Đồng thời, như đã rõ, chính các quy phạm pháp luật hình sự bao gồm các bộ phận cụ thể: bộ phận giả định, bộ phận quy định, bộ phận chế tài.

Nếu quy phạm pháp luật hình sự là một tổ chức có cơ cấu nhất định thì hoàn toàn logic khi đưa ra giả định về khả năng

áp dụng các bộ phận cụ thể của quy phạm pháp luật hình sự được sử dụng. Và trên thực tế, cơ sở nêu ra cho phép phân biệt: 1, áp dụng quy phạm pháp luật hình sự nói chung; và 2, áp dụng các bộ phận cụ thể của quy phạm pháp luật hình sự (áp dụng bộ phận giả định, áp dụng bộ phận quy định, áp dụng bộ phận chế tài).

Quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng nói chung khi đưa ra: quyết định về tính quy định trước của các tình tiết thực tế đã được xác định trong quy phạm (trên cơ sở bộ phận quy định) và quyết định về việc xác định biện pháp mang tính chất pháp lý hình sự (trên cơ sở bộ phận chế tài). Pháp luật hình sự, nói một cách đúng nghĩa, trước hết, cần thiết đối với việc áp dụng như vậy quy phạm đó.

Đồng thời, sẽ là sai lầm nếu cho rằng áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự bị loại trừ bằng phương thức khác. Các quy phạm pháp luật hình sự có thể được áp dụng cả theo các bộ phận cụ thể của nó. Nếu như đưa ra quyết định về tính không được quy định trước của các tình tiết thực tế đã được xác định trong quy phạm pháp luật hình sự nhất định, thì chỉ bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng. Trong trường hợp này, bộ phận chế tài của quy phạm pháp luật hình sự bị khước từ áp dụng. Hoàn toàn hiểu rằng, khi làm sáng tỏ được việc không có các điều kiện đã được chỉ ra trong bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự mà khi có

* Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

các điều kiện đó, các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể xuất hiện, hoặc sự hiện có các điều kiện mà khi thiếu các điều kiện đó các nghĩa vụ và các quyền đó xuất hiện, chế tài nơi mà các nghĩa vụ và các quyền đó đã được quy định trước, không thể được áp dụng. Việc áp dụng nó được dự liệu cho các điều kiện ngược lại.

Ngược lại, chế tài của quy phạm pháp luật hình sự chỉ được áp dụng khi thay đổi hình phạt đã được áp dụng bằng hình phạt nghiêm khắc hơn (khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 67, khoản 2 Điều 87, Điều 104 Bộ luật hình sự - BLHS), quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng (Điều 54 BLHS), miễn hình phạt (Điều 59, Điều 88 BLHS), miễn chấp hành hình phạt (Điều 62 BLHS), giảm mức hình phạt đã tuyên (Điều 63, Điều 105 BLHS), giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt (Điều 64 BLHS), án treo (Điều 65 BLHS), tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 66, Điều 106 BLHS), hoãn chấp hành hình phạt tù (khoản 1 Điều 67 BLHS), tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù (Điều 68 BLHS), miễn chấp hành hình phạt do hết thời hiệu thi hành bản án (Điều 60 BLHS), xoá án tích (các điều 69-73, 89, 107 BLHS). Trong các trường hợp đã nêu và các trường hợp tương tự không quy định các điều kiện mà khi có các điều kiện đó, các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể của những người tiếp nhận quy phạm xuất hiện hoặc không xuất hiện; các nghĩa vụ và các quyền đó không được xác định (tất cả những điều đó đã được thực hiện trước đây) mà chỉ thay đổi hoặc đình chỉ các nghĩa vụ và các quyền đã được xác định; và thông thường, các nghĩa vụ và các quyền đang được thực hiện.

Việc tách ra trong các loại áp dụng pháp luật hình sự, loại áp dụng chỉ các chế tài của các quy phạm pháp luật hình sự cho phép làm phong phú thêm mối tương quan đã nói trước đây của áp dụng và thi hành

(thực hiện) pháp luật hình sự. Áp dụng pháp luật hình sự có thể có cả trong quá trình thi hành (thực hiện) pháp luật hình sự để thay đổi tính chất của nó hoặc đình chỉ thi hành (thực hiện) pháp luật hình sự. Nói cách khác, áp dụng pháp luật hình sự có khả năng là điều kiện để thay đổi tính chất của thi hành (thực hiện) pháp luật hình sự hoặc đình chỉ nó.

Như vậy, tùy thuộc vào việc sử dụng các bộ phận cụ thể của quy phạm pháp luật hình sự mà việc áp dụng quy phạm pháp luật hình sự được phân thành các loại: 1, áp dụng bộ phận giả định của quy phạm pháp luật hình sự; 2, áp dụng bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự; 3, áp dụng bộ phận chế tài của quy phạm pháp luật hình sự. Hơn nữa, cũng cần lưu ý rằng, áp dụng bộ phận chế tài của quy phạm pháp luật hình sự khác với áp dụng bộ phận quy định hoặc quy phạm pháp luật hình sự nói chung chỉ với tư cách là việc áp dụng bổ sung pháp luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích trên đây, cần phân biệt áp dụng pháp luật hình sự cơ bản (đầu tiên) và áp dụng pháp luật hình sự bổ sung (phụ). Căn cứ của việc phân loại đó là tính trình tự của việc áp dụng cùng một quy phạm pháp luật hình sự đối với cùng một người, một pháp nhân thương mại phạm tội. Đó là sự phân loại lần thứ hai (thứ sinh) không phải phản ánh mặt tĩnh của áp dụng pháp luật hình sự mà phản ánh mặt động của nó, khác với việc phân loại trước đó.

Những phân loại đã được đưa ra ghi nhận khối lượng có thể có của việc sử dụng các quy phạm pháp luật hình sự khi áp dụng nó. Những hiểu biết về điều đó trong những trường hợp tương ứng tiết kiệm được sức lực và thời gian khi phân tích tài liệu quy phạm, và bằng cách đó đẩy nhanh việc đưa ra quyết định nhất định.

2.2. Áp dụng quy phạm pháp luật hình sự theo nội dung của quyết định được đưa ra

Các quyết định được đưa ra khi áp dụng pháp luật hình sự, tất nhiên, có thể khác nhau về nội dung. Do đó, *nội dung* của quyết định được đưa ra có thể trở thành căn cứ của việc phân loại theo trình tự các loại áp dụng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi tiến hành việc phân loại theo căn cứ đó, cần cân nhắc đặc điểm của bộ phận quy định và bộ phận chế tài của quy phạm pháp luật hình sự; nếu không, việc phân loại sẽ không mang tính hệ thống và không có giá trị nhận thức của mình.

Như vậy, theo căn cứ đã nói ở trên của việc phân loại, áp dụng bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự được thể hiện ở việc đưa ra: 1, quyết định về có tội phạm đã xảy ra; và 2, quyết định về không có tội phạm đã xảy ra. Việc phân loại này xác định các kết quả khác nhau của việc so sánh các tình tiết thực tế đã được xác định với bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự, cũng như có thể cho phép (không cho phép) áp dụng chế tài tiếp theo. Chế tài, tất nhiên, chỉ được áp dụng khi đã đưa ra quyết định thứ nhất (quyết định về có tội phạm đã xảy ra) trong tiến trình áp dụng bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự.

Áp dụng chế tài của quy phạm pháp luật hình sự có khả năng được thể hiện trong việc đưa ra: 1, quyết định về các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể đã được xuất hiện (các điều 34 – 45, 77 – 81, 99 – 101 và các điều khác của BLHS); 2, quyết định về việc thay đổi các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể (các điều 62-68 BLHS); và 3, quyết định về việc chấm dứt các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể (các điều 69-73 và các điều khác của BLHS). Đến lượt mình, các quyết định về các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể đã được xuất hiện bao gồm nhiều loại khác nhau. Đó là: 1, quyết định về xác định các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể; và 2, quyết định về không xác định các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể

(Điều 29 và các điều khác của BLHS). Hơn nữa, các quyết định thứ nhất là quyết định về xác định các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể để thực hiện (các điều 34 – 45, 77 – 81, 99 – 101 BLHS) và quyết định để không thực hiện, theo quy tắc chung (Điều 65 và các điều khác). Việc phân loại như vậy quy định trước các hậu quả pháp lý hình sự của việc thực hiện tội phạm và chỉ ra các khả năng giàu có hơn của các chế tài.

2.3. Áp dụng pháp luật hình sự theo chủ thể

Trong lý luận, vấn đề về các chủ thể áp dụng pháp luật hình sự là vấn đề rất phức tạp. Sách báo pháp lý hiện nay đang có những quan điểm khác nhau về chủ thể áp dụng pháp luật hình sự. Chẳng hạn, có quan điểm cho rằng “chỉ Tòa án mới tiến hành áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự”¹. Đồng thời, theo quan điểm khác, “trong hiện thực cả Cơ quan điều tra, cả cơ quan Viện kiểm sát, cả Thẩm phán đều thực hiện các quy phạm pháp luật hình sự”². Do vậy, trước khi tiến hành phân loại áp dụng pháp luật hình sự theo chủ thể, cần làm sáng tỏ vấn đề về nhóm các chủ thể áp dụng pháp luật hình sự.

Việc kết thúc mang tính logic của áp dụng pháp luật hình sự là giải quyết vụ việc pháp lý: đưa ra quyết định khẳng định hoặc quyết định phủ định³, không chỉ Tòa án giải quyết vụ án hình sự, không khởi tố vụ án hình sự, huỷ bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, đình chỉ điều tra và đình chỉ vụ án hình sự theo các căn cứ pháp luật vật chất (các điều 157, 158, 230, 248 Bộ luật tố tụng hình sự - BLTTHS) – tất cả đó là các hình thức giải quyết vụ án hình sự. Bởi vì Tòa

¹ Nedbajlo P.E., Áp dụng các quy phạm pháp luật Xô viết, Mátxcova, 1960, tr.130 (Tiếng Nga); Jel'kind P.S., Giải thích và áp dụng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự, Mátxcova, 1967, tr.158 (Tiếng Nga).

² Võ Khánh Vinh, Lý luận chung về định tội danh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013, tr.13.

³ Lazarev V.V., Áp dụng pháp luật Xô viết, Kazan', 1972, tr.38 (Tiếng Nga).

án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra đều có quyền không khởi tố vụ án hình sự và đình chỉ vụ án hình sự, do đó, tất cả họ đều áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự.

Như vậy, dựa vào chủ thể, áp dụng pháp luật hình sự được phân thành: 1, áp dụng pháp luật hình sự do Tòa án thực hiện; 2, áp dụng pháp luật hình sự do Viện kiểm sát thực hiện; 3, áp dụng pháp luật hình sự do Cơ quan điều tra thực hiện; 4, áp dụng pháp luật do các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện. Việc phân loại nói trên tập trung đến việc chỉ rõ các cơ quan nhà nước và những người có chức vụ, quyền hạn cụ thể nào có thẩm quyền áp dụng pháp luật hình sự. Hơn nữa, cần phải nói rằng, các cơ quan đó chỉ bình quyền với nhau trong việc áp dụng bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự, mà cụ thể là chỉ trong phần quyết định về tính không quy định trước của các tình tiết thực tế đã được xác định trong quy phạm pháp luật hình sự.

Cho dù thường cho rằng, chỉ có Tòa án (Thẩm phán) mới áp dụng các chế tài của các quy phạm pháp luật hình sự, nhưng trong hiện thực, các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng có quyền đề nghị áp dụng các chế tài của các quy phạm pháp luật hình sự. Đồng thời, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cũng có thẩm quyền đưa ra quyết định miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 BLHS.

Toà án với tư cách là cơ quan tiến hành tố tụng cũng không giống nhau. Các toà án được phân thành toà án cấp sơ thẩm, toà án cấp phúc thẩm, toà án giám đốc thẩm, toà án tái thẩm. Trong áp dụng pháp luật hình sự, toà án cấp sơ thẩm có thẩm quyền là hoàn toàn không có bất kỳ sự nghi ngờ nào. Chỉ có toà án cấp sơ thẩm mới có quyền quyết định hình phạt.

Tuy vậy, toà án cấp phúc thẩm, toà án giám đốc thẩm, toà án tái thẩm cũng có thẩm quyền áp dụng pháp luật hình sự. Theo các điều 388 và 402 BLTTHS, các toà án đó có

thể đưa ra những sửa đổi trong tính chất của áp dụng pháp luật hình sự do toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện. Chẳng hạn, các toà án đó có quyền thừa nhận tính không quy định trước của các tình tiết thực tế đã được xác định trong bộ phận quy định của quy phạm do toà án cấp sơ thẩm áp dụng và áp dụng nó bằng cách khác (ví dụ, đưa ra quyết định về việc không có tội phạm) hoặc áp dụng bộ phận quy định của quy phạm pháp luật hình sự khác. Cũng có thể miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt cho người đã bị quyết định hình phạt hoặc giảm nhẹ hình phạt đã được quyết định.

Do đó, tùy thuộc vào vị trí của toà án trong hệ thống toà án mà áp dụng pháp luật hình sự do toà án thực hiện được phân thành: 1, áp dụng pháp luật hình sự do toà án cấp sơ thẩm thực hiện; 2, áp dụng pháp luật hình sự do toà án cấp phúc thẩm thực hiện; 3, áp dụng pháp luật hình sự do toà án giám đốc thẩm thực hiện; 4, áp dụng pháp luật hình sự do toà án tái thẩm thực hiện. Việc phân loại này làm chính xác hơn cấu thành chủ thể của áp dụng pháp luật hình sự và phản ánh khả năng đã được nhà làm luật sử dụng để chỉnh sửa tính chất của áp dụng pháp luật hình sự trong phạm vi hệ thống toà án.

Hoạt động của các chủ thể áp dụng pháp luật hình sự bao giờ cũng được thể hiện dưới hình thức tố tụng. Điều 1 BLTTHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước ta quy định: Bộ luật tố tụng hình sự quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và một số thủ tục thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự. Ở nghĩa đó, tố tụng hình sự không thể là hình

thức tất yếu và duy nhất của thi hành (thực hiện) các quy phạm pháp luật hình sự⁴.

Thi hành (thực hiện) pháp luật hình sự trong mọi trường hợp được diễn ra ở bên ngoài tố tụng hình sự. Theo phân tích đã nói trước đây, thi hành (thực hiện) pháp luật hình sự được thực hiện trước khi xuất hiện tố tụng hình sự (trong hành vi của người ở trong trạng thái phòng vệ chính đáng hoặc trong những trường hợp khác loại trừ trách nhiệm hình sự) hoặc sau khi kết thúc tố tụng (trong phạm vi của luật thi hành án hình sự)⁵.

Quan điểm về tố tụng hình sự với tư cách là hình thức của pháp luật hình sự, theo mức độ tối thiểu, là không đầy đủ⁶. Hình thức tồn tại, biểu hiện của pháp luật hình sự, theo quan điểm chung, về thực chất, là đạo luật hình sự. Tố tụng hình sự là hình thức duy nhất và đặc trưng của chính áp dụng pháp luật hình sự bởi áp dụng pháp luật hình sự bao giờ cũng có chiếc áo choàng là các văn bản tố tụng hình sự⁷.

Áp dụng pháp luật hình sự được thể hiện trong các văn bản tố tụng hình sự khác nhau. Nếu lấy các văn bản tố tụng hình sự làm căn cứ để phân loại thì áp dụng pháp luật hình sự được thể hiện: 1, trong các bản án buộc tội của Tòa án, cũng như trong các bản án minh oan của Tòa án theo các căn cứ của pháp luật hình sự; và 2, trong các quyết định mang tính chất pháp lý hình sự (của Tòa án cũng như của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra). Ngoài sự phản ánh các đặc điểm của hình thức tố tụng phân loại

đó xác định trước đặc điểm của việc kiểm tra, giám sát việc áp dụng pháp luật hình sự. Các quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được giám sát theo trật tự quy định trong BLTTHS. Các căn cứ để sửa hoặc huỷ các bản án trong phần tương ứng được quy định trong các điều 357, 358 BLTTHS, còn đối với các quyết định tố tụng khác của các toà án – các quyết định được quy định trong Điều 388 BLTTHS.

Cuối cùng, căn cứ vào tính chính xác của việc tuân thủ các quy định của các quy phạm pháp luật hình sự, áp dụng pháp luật hình sự được phân thành: 1, áp dụng pháp luật hình sự đúng; và 2, áp dụng pháp luật hình sự không đúng. Kết quả đưa ra các quyết định áp dụng pháp luật hình sự được thể hiện trong việc phân loại đó. Bản án được coi là hợp pháp, có luận cứ và công bằng, nếu như nó được đưa ra không chỉ phù hợp với các đòi hỏi tố tụng (Điều 260 BLTTHS) mà còn phải dựa vào việc áp dụng đúng pháp luật hình sự. Việc áp dụng không đúng pháp luật hình sự là một trong những căn cứ để huỷ hoặc sửa bản án. Do đó, nếu như để xảy ra sai lầm trong áp dụng pháp luật hình sự thì nó cần phải được phát hiện và khắc phục bằng các phương tiện tố tụng.

3. Các giai đoạn áp dụng pháp luật hình sự

Áp dụng pháp luật hình sự là một quá trình có điểm khởi đầu và điểm kết thúc, trải qua các giai đoạn nhất định. Đây là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng nhưng cũng chưa được nghiên cứu trong sách báo pháp lý hình sự nước ta.

Áp dụng pháp luật hình sự là một loại áp dụng pháp luật, do vậy, các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật nói chung cũng được sử dụng để nhận thức về các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, áp dụng pháp luật hình sự có các đặc thù của mình như: các dấu hiệu, nội dung,

⁴ Nedbajlo P.E., Gorsheneva B.M. chủ biên, *Hình thức tố tụng pháp lý: lý luận và thực tiễn*, Mátxcova, 1976, tr.233 (Tiếng Nga).

⁵ Blagov E.V., *Áp dụng pháp luật hình sự: lý luận và thực tiễn*, Sankt-Peterburg, 2004, tr.80 (Tiếng Nga).

⁶ Xem: Galkin V.M., *Tương quan của các quy phạm pháp luật hình sự với các quy phạm của các ngành pháp luật khác*, Mátxcova, 1979, tr.109 (tiếng Nga).

⁷ Blagov E.V., *Áp dụng pháp luật hình sự: Lý luận và thực tiễn*, Sankt-Peterburg, 2004, tr.80 (Tiếng Nga).

các chức năng, các loại và các đặc thù đó cũng làm căn cứ cho việc nhận thức về các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự.

Hiện nay, trong lý luận chung về pháp luật đang có các quan điểm khác nhau về các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật. Quan điểm thứ nhất cho rằng, áp dụng pháp luật là một quá trình bao gồm các giai đoạn sau: 1, xác định các tình tiết thực tế; 2, lựa chọn và phân tích các quy phạm pháp luật; 3, giải quyết vụ việc⁸. Hơn nữa, những người ủng hộ quan điểm đó cho rằng, “quá trình áp dụng pháp luật bao giờ cũng bắt đầu từ việc xác định chính sự kiện là cơ sở để khởi tố vụ án”⁹, rằng “áp dụng pháp luật không chỉ quy về việc giải quyết, tuy việc giải quyết có ý nghĩa quan trọng, nhưng cũng chỉ là một trong những yếu tố của quá trình”¹⁰, rằng “việc đưa ra văn bản áp dụng pháp luật gắn liền chặt chẽ với các hoạt động trước đó đến mức không thể tách rời chúng”¹¹.

Theo quan điểm thứ hai, quá trình áp dụng pháp luật bao gồm các giai đoạn: 1, xác định các tình tiết thực tế; 2, lựa chọn và phân tích các quy phạm pháp luật; 3, kiểm tra sự tồn tại thực tế của đạo luật và hiệu lực của nó, tính chân chính và hiệu lực pháp lý của các quy phạm; 4, tổ chức đưa quyết định vào đời sống¹².

Theo quan điểm thứ ba, quá trình áp dụng pháp luật bao gồm các giai đoạn: 1, phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình

tiết, hoàn cảnh, điều kiện của sự việc thực tế đã xảy ra; 2, lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp và phân tích làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật đối với trường hợp cần áp dụng; 3, ban hành quyết định áp dụng pháp luật; 4, tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật¹³.

Quan điểm khác cho rằng, quá trình áp dụng pháp luật bao gồm các giai đoạn: 1, xác định, phân tích, đánh giá các tình tiết của sự việc thực tế, tình trạng pháp lý của các sự kiện pháp lý đã xảy ra cần áp dụng pháp luật; 2, lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp, phân tích làm rõ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật đối với trường hợp cần áp dụng pháp luật; 3, ban hành quyết định áp dụng pháp luật để giải quyết vụ việc; 4, tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật¹⁴.

Nghiên cứu các quan điểm nói trên về các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật cho thấy, các quan điểm đó có các điểm tương đồng và các điểm khác biệt, phản ánh sự phát triển của tư duy lý luận và tư duy thực tiễn (thực tiễn xây dựng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật) về các giai đoạn của áp dụng pháp luật, làm phong phú thêm những hiểu biết lý luận về áp dụng pháp luật, làm cơ sở lý luận cho việc nhận thức về các giai đoạn của áp dụng pháp luật chuyên ngành. Các điểm tương đồng của các quan điểm đó thể hiện ở chỗ, tuy có tên gọi khác nhau nhưng quá trình áp dụng pháp luật đều trải qua giai đoạn liên quan đến các tình tiết thực tế của vụ việc được giải quyết; giai đoạn liên quan đến quy phạm pháp luật được áp dụng;

⁸ Xem, chẳng hạn, Alekseev S.S., Những vấn đề của lý luận pháp luật, Sverdlovsk 1973, tập 2, tr. 233-234 (Tiếng Nga).

⁹ Shljapochnikov A.S., *Giải thích đạo luật hình sự Xô viết*, Mátxcova, 1960, tr.46 (Tiếng Nga).

¹⁰ Sabo I., *Các cơ sở của lý luận pháp luật*, Mátxcova, 1974, tr.122 (Tiếng Nga).

¹¹ Lazarev V.V., *Áp dụng pháp luật Xô viết*, Kazan', 1972 tr.39-40 (tiếng Nga).

¹² Xem: Djurjagin I.Ja., *Áp dụng các quy phạm pháp luật Xô viết*, Sverdlovsk, 1973, tr. 49-50 (Tiếng Nga); Lazarev V.V., *Áp dụng pháp luật Xô viết*, Kazan', 1972, tr.39 (tiếng Nga).

¹³ Xem: *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Chủ biên GS.TS. Lê Minh Tâm, PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội – 2014, tr. 190-197; TS. Nguyễn Minh Đoan, *Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 42-48.

¹⁴ Xem: *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Hoàng Thị Kim Quế, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2015, tr. 498-501.

giai đoạn liên quan đến việc ban hành quyết định áp dụng pháp luật. Các điểm khác biệt của các quan điểm đó thể hiện ở quan niệm về điểm khởi đầu và điểm kết thúc của quá trình áp dụng pháp luật, về số lượng các giai đoạn áp dụng pháp luật, về nội dung cụ thể của từng giai đoạn, về tên gọi của từng giai đoạn.

Kế thừa và phát triển những nội dung hợp lý của các quan điểm đó, chúng tôi cho rằng, áp dụng pháp luật là một hình thức thực hiện pháp luật, một loại hoạt động pháp luật, là một quá trình bao gồm các giai đoạn sau đây: 1, thu thập, phân tích, đánh giá các tình tiết của cấu thành thực tế của vụ việc được xem xét; 2, lựa chọn quy phạm pháp luật để áp dụng giải quyết vụ việc và làm sáng tỏ nội dung của nó; 3, đưa ra văn bản áp dụng pháp luật; 4, tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật¹⁵.

Áp dụng pháp luật hình sự là một loại hoạt động pháp luật rất phức tạp, bao gồm các giai đoạn nhất định. Hiện nay, trong sách báo pháp lý hình sự có những quan điểm khác nhau về các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự, bao gồm cả về số lượng các giai đoạn lẫn tên gọi các giai đoạn. Có quan điểm cho rằng, “quá trình áp dụng pháp luật hình sự bao gồm: 1, xác định các sự kiện, các hiện tượng và tất cả các tình tiết đi cùng với các sự kiện, hiện tượng đó, đã xảy ra trong hiện thực; 2, làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý vốn có mang tính khách quan của các sự kiện và các hiện tượng đó phù hợp với đạo luật hình sự hiện hành; 3, định danh các sự kiện, các hiện tượng; 4, xác định hình phạt, minh oan, đình chỉ vụ án hình sự với tất cả các hậu quả pháp lý nảy sinh từ đó”¹⁶.

Quan điểm khác cho rằng, áp dụng đạo luật hình sự bao gồm các giai đoạn sau đây:

¹⁵ Xem: *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Chủ biên GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2016, tr. 340-341.

¹⁶ Shljapochnikov A.S., *Giải thích đạo luật hình sự Xô viết*, Mátxcova, 1960, tr.47 (Tiếng Nga).

1, nghiên cứu các sự kiện; 2, tìm kiếm đạo luật và xác định hiệu lực của đạo luật đó đối với các sự kiện; 3, kiểm tra sự tồn tại hiện thực của đạo luật và hiệu lực về thời gian và không gian của nó; 4, đưa ra quyết định tương ứng¹⁷.

Theo quan điểm khác, áp dụng pháp luật hình sự có các giai đoạn sau: 1, xác định và nghiên cứu các tình tiết thực tế hiện thực; 2, xác định quy phạm pháp luật hình sự; 3, đưa ra quyết định về thực chất¹⁸.

Nhóm người theo quan điểm thứ tư lại cho rằng, “áp dụng pháp luật hình sự được chia thành hai giai đoạn: 1, định danh hành vi; 2, cá thể hoá trách nhiệm”¹⁹.

Khi đánh giá các quan điểm nói trên và đưa ra quan điểm về các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự, trước hết cần lưu ý rằng, áp dụng pháp luật hình sự là một quá trình, bao gồm các giai đoạn khác nhau, có mối liên hệ logic, tiếp nối liên tục, nhất quán, làm tiền đề, điều kiện cho nhau của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Các giai đoạn như vậy chỉ có thể là các giai đoạn có mối liên hệ logic và phát triển nhất quán của chính hoạt động áp dụng pháp luật²⁰.

Để nhận thức về các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự, một mặt, cần phải dựa vào những hiểu biết về các giai đoạn của áp dụng pháp luật nói chung, mặt khác, phải dựa vào khái niệm, nội dung, dấu hiệu, các loại áp dụng pháp luật hình sự. Điều đó có nghĩa rằng, các giai đoạn áp dụng pháp luật hình sự phải phản ánh tiến trình chung của áp dụng pháp luật, phản ánh khái niệm, nội dung, dấu hiệu, các loại áp dụng pháp luật hình sự.

¹⁷ Xem: Brajnin Ja. M., *Đạo luật hình sự và áp dụng đạo luật hình sự*, Mátxcova, 1967, tr.105 (Tiếng Nga).

¹⁸ Xem: Naumov A.V., *Áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự*, Mátxcova, 1973, tr.45 (Tiếng Nga).

¹⁹ *Luật hình sự Nga: 2 tập, tập 1*, Mátxcova, 1999, tr.320 (Tiếng Nga).

²⁰ Xem: Voplenko N.N., *Pháp chế xã hội chủ nghĩa và áp dụng pháp luật*, Saratov 1983, tr.56 (Tiếng Nga).

Chúng tôi cho rằng, việc nhận thức về các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự nói riêng, áp dụng pháp luật nói chung, trước hết gắn liền chặt chẽ với việc nhận thức về điểm khởi đầu và điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự nói riêng, áp dụng pháp luật nói chung. Hay nói cách khác, các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự cần phải bao quát từ điểm khởi đầu và đến điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự. Áp dụng pháp luật hình sự, xét về mặt lý luận và về quyền năng, được bắt đầu từ khi hành vi vi phạm pháp luật đang hoặc đã được thực hiện; còn xét về mặt thực tế, được bắt đầu từ khi các nguồn thông tin thu nhận được làm phát sinh giả định có căn cứ về vi phạm pháp luật đã được thực hiện, và được kết thúc khi tổ chức thi hành xong bản án hình sự. Do vậy, các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự, xét một cách tổng thể, cần phải bao quát điểm khởi đầu và điểm kết thúc nói trên. Bởi vậy, theo quan điểm của chúng tôi, áp dụng pháp luật với tư cách là một quá trình bao gồm các giai đoạn: 1, xác định sự kiện pháp lý hình sự; 2, xác định quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng; 3, đưa ra quyết định áp dụng pháp luật hình sự; 4, tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật hình sự.

Xác định sự kiện pháp lý hình sự

Áp dụng pháp luật hình sự được bắt đầu từ khi nào?

Chúng tôi cho rằng, áp dụng pháp luật hình sự, xét về mặt lý luận và quyền năng, được bắt đầu từ khi xuất hiện sự kiện pháp lý hình sự, tức là từ khi hành vi vi phạm pháp luật đang hoặc đã được thực hiện. Sự kiện pháp lý là những sự kiện hoặc hoàn cảnh thực tế cụ thể mà khi có những điều kiện, hoàn cảnh này pháp luật gắn liền với việc xuất hiện, thay đổi hoặc chấm dứt những quan hệ pháp luật²¹. Sự kiện pháp lý hình sự

là một loại sự kiện pháp lý, là “chất xúc tác” khởi động quá trình áp dụng pháp luật hình sự, làm phát sinh quan hệ pháp luật hình sự trên thực tế, là chiếc cầu nối giữa quy phạm pháp luật hình sự và quan hệ pháp luật hình sự. Khi sự kiện pháp lý hình sự xảy ra, thì từ khi đó nhà nước (thông qua các cơ quan, những người có chức vụ, quyền hạn có thẩm quyền theo luật định) có quyền và phải áp dụng (thi hành) pháp luật hình sự. Vấn đề đặt ra là thời điểm xuất hiện sự kiện pháp lý hình sự và thời điểm phát hiện ra sự kiện pháp lý hình sự có trùng hợp, đồng hành về thời điểm hay không? Thực tiễn cho thấy, trong một số trường hợp, thời điểm xuất hiện sự kiện pháp lý hình sự và thời điểm phát hiện ra sự kiện pháp lý hình sự có trùng hợp, đồng hành về thời gian. Trong một số trường hợp khác, các thời điểm đó không trùng hợp, đồng hành về thời gian, mà thông thường thời điểm phát hiện ra sự kiện pháp lý hình sự muộn hơn so với thời điểm xuất hiện sự kiện pháp lý hình sự. Trong trường hợp thứ nhất, quyền (và ở một khía cạnh nhất định là nghĩa vụ) áp dụng pháp luật hình sự và nghĩa vụ phải áp dụng (thi hành) pháp luật hình sự xuất hiện và được thực hiện cùng lúc. Trong trường hợp thứ hai, quyền (và ở một khía cạnh nhất định là nghĩa vụ) áp dụng pháp luật hình sự và nghĩa vụ phải áp dụng (thi hành) pháp luật hình sự được thực hiện không cùng lúc mà được thực hiện khi phát hiện ra sự kiện pháp lý hình sự.

Hơn nữa, khi đã phát hiện ra sự kiện pháp lý hình sự, tiếp đến phải xác định sự kiện pháp lý hình sự. Đây là hoạt động không đơn giản. Việc xác định chính xác sự kiện pháp lý hình sự trong hiện thực là nội dung thực tế rất quan trọng của việc áp dụng pháp luật hình sự. Việc xác định sự kiện pháp lý hình sự đòi hỏi phải thu thập, phân tích, đánh giá các tình tiết của cấu thành thực tế của sự kiện pháp lý hình sự. Việc áp dụng đúng pháp luật hình sự tùy thuộc rất lớn vào việc xác định đó. Sự kiện pháp lý hình sự hiện thực, hay nói

²¹ *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Chủ biên GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2016, tr. 331.

cách khác, các tình tiết của cấu thành thực tế của sự kiện pháp lý hình sự là cái được quy phạm pháp luật hình sự áp dụng, tức là khách thể của áp dụng pháp luật hình sự. Do vậy, xác định sự kiện pháp lý hình sự trên thực tế là khách thể của áp dụng pháp luật hình sự, áp dụng pháp luật hình sự không thể không có khách thể của mình.

Từ đây cho thấy, hoàn toàn không đúng với quan điểm cho rằng, các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự không bao gồm giai đoạn xác định sự kiện pháp lý hình sự, tức là xác định các tình tiết thực tế mà áp dụng pháp luật hình sự được thực hiện sau khi xác định được các tình tiết đó. Theo quan điểm đó, việc xác định chính xác các tình tiết thực tế hiện thực, việc đánh giá thoả đáng các tình tiết đó là tiền đề cần thiết của việc áp dụng đúng đạo luật hình sự²², “áp dụng pháp luật đúng nghĩa của nó được thể hiện chính trong việc dựa trên cơ sở quy phạm để ban hành văn bản cá biệt đúng nghĩa của nó. Đồng thời, tất cả các giai đoạn trước đó chỉ chuẩn bị các điều kiện và các tài liệu cho việc giải quyết kết thúc vụ việc²³, “các quy phạm pháp lý – đó là cái áp dụng (khi đó các tình tiết của vụ việc – đó là cái được áp dụng đối với cái đó, theo thực chất, tức là khách thể của áp dụng)”²⁴, việc xác định các các tình tiết đã được quy định là tiền đề của áp dụng pháp luật²⁵. Lại càng không đúng khi quan điểm khác coi các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự chỉ nằm trong giai đoạn ban hành văn bản áp dụng pháp luật hình sự, còn các giai đoạn trước đó chỉ là các tiền đề của áp dụng pháp luật hình sự. Bởi theo

quan điểm này, khi nào chưa xác định được quy phạm thì không thể có áp dụng pháp luật, do vậy, việc xác định quy phạm pháp luật hình sự cần được xem là tiền đề của áp dụng pháp luật hình sự²⁶. Việc xác định các tình tiết thực tế và các quy phạm pháp luật hình sự diễn ra trước áp dụng pháp luật hình sự, cần phải tìm kiếm các giai đoạn của áp dụng pháp luật trong chính việc đưa ra quyết định về thi hành (thực hiện) pháp luật hình sự²⁷.

Xác định quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng

Tiếp theo việc xác định sự kiện pháp lý hình sự, xét theo logic là xác định quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng. Đây là hoạt động nhận thức rất quan trọng để tìm ra cơ sở pháp lý hình sự của việc áp dụng pháp luật hình sự. Do vậy, không phải ngẫu nhiên mà những người ủng hộ đưa việc xác định các tình tiết thực tế và các quy phạm pháp luật vào các giai đoạn áp dụng pháp luật nói rằng, “pháp luật được áp dụng đối với các trường hợp cụ thể trong cuộc sống, đối với các sự kiện nhất định của đời sống hiện thực”²⁸. Xác định quy phạm pháp luật hình sự bao gồm lựa chọn quy phạm pháp luật hình sự để áp dụng, kiểm tra tính hiệu lực và giá trị pháp lý của nó, xác định nguồn văn bản chứa đựng quy phạm đó, làm sáng tỏ nội dung của quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng. Quy phạm pháp luật hình sự là cái được áp dụng một cách cụ thể, chứ không phải trừu tượng, tức là được áp dụng đối với sự kiện pháp lý hình sự hiện thực, cụ thể, đã được xác định như đã nói ở trên. Không có áp dụng pháp luật hình sự chung chung, không có địa chỉ mà áp dụng pháp luật phải hiện thực, cụ thể, được cá thể hoá.

²² Naumov A.V., Áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự, Mátxcova, tr.45 (Tiếng Nga).

²³ Kuznecov I.N., Samoshhenko I.S., Áp dụng pháp luật trong nhà nước Xô viết, Mátxcova, 1985, tr.35 (Tiếng Nga).

²⁴ Alekseev S.S., Những vấn đề của lý luận pháp luật, Sverdlovsk 1973, tập 2, tr. 251 (Tiếng Nga).

²⁵ Kudrjavcev V.N., Lý luận định tội danh, Mátxcova, 2001, tr.17 (Tiếng Nga).

^{26, 27} Blagov E.V., Áp dụng pháp luật hình sự: lý luận và thực tiễn, Sankt-Peterburg, 2004.

²⁸ Djurjagin I.Ja., Áp dụng các quy phạm pháp luật Xô viết, Sverdlovsk, 1973, tr.53 (Tiếng Nga).

Đưa ra quyết định áp dụng pháp luật hình sự

Trên cơ sở sự kiện pháp lý hình sự và quy phạm pháp luật hình sự đã được xác định, làm sáng rõ, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự chuyển sang giai đoạn (nội dung) rất quan trọng là đưa ra quyết định áp dụng pháp luật hình sự. Đưa ra quyết định áp dụng pháp luật hình sự là hoạt động thể hiện tính sáng tạo trong áp dụng pháp luật hình sự. Quyết định áp dụng pháp luật hình sự phải có căn cứ pháp lý hình sự, hợp pháp, công bằng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, cân bằng được các lợi ích... Ở giai đoạn này, nghĩa vụ pháp lý và quyền chủ thể của người bị kết án được xác định trong quyết định áp dụng pháp luật hình sự. Quyết định áp dụng pháp luật hình sự được thể hiện dưới hình thức nhất định (bản án hình sự, quyết định hình sự).

Trên đây đã nói rằng, quyết định áp dụng (thi hành) pháp luật hình sự phải là kết luận mang tính hai mặt thống nhất: kết luận về tính quy định trước (hoặc tính không quy định trước) của các tình tiết thực tế đã được xác định phù hợp với quy phạm tương ứng và kết luận về xác định (hoặc không xác định) biện pháp mang tính chất pháp luật hình sự được quy định trong quy phạm đó. Rõ ràng là không có kết luận thứ nhất thì không thể có kết luận thứ hai.

Do vậy, chúng tôi cho rằng, giai đoạn này của áp dụng pháp luật hình sự bao gồm hai tiểu giai đoạn là: 1, tiểu giai đoạn xác định tính quy định trước (hoặc tính không quy định trước) của các tình tiết thực tế đã được quy định trong quy phạm pháp luật hình sự; và 2, tiểu giai đoạn xác định (hoặc không xác định) biện pháp mang tính chất pháp lý hình sự được quy định trong quy phạm đó. Có khả năng việc nhận thức như vậy về tính giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự cho phép nhà làm luật tách ra tính không công bằng của bản án trong việc áp dụng không đúng pháp luật hình sự là một căn cứ để hủy hoặc sửa các quyết định xét xử.

Hai tiểu giai đoạn nói trên đặc trưng cho mọi trường hợp áp dụng pháp luật hình sự. Tuy vậy, các tiểu giai đoạn đó được thể hiện đơn giản nhất trong áp dụng quy phạm pháp luật hình sự nói chung. Tiểu giai đoạn thứ nhất thể hiện ở việc *áp dụng bộ phận quy định* của quy phạm pháp luật hình sự, tiểu giai đoạn thứ hai thể hiện ở việc *áp dụng bộ phận chế tài* của quy phạm pháp luật hình sự.

Đồng thời, tính giai đoạn chính xác như vậy chỉ có trong áp dụng bộ phận quy định hoặc chỉ có trong áp dụng bộ phận chế tài. Trong áp dụng chỉ bộ phận quy định ở giai đoạn đầu tiên, tính không quy định trước của các tình tiết thực tế đã được quy định trong bộ phận quy định đó được xác định; còn ở giai đoạn thứ hai, các biện pháp mang tính chất pháp lý hình sự được quy định trong chế tài không được xác định. Trong áp dụng chỉ bộ phận chế tài ở giai đoạn đầu tính quy định trước hoặc tính không quy định trước của các tình tiết thực tế đã được quy định, các yếu tố quyết định việc thay đổi hoặc chấm dứt các nghĩa vụ pháp lý và các quyền chủ thể đã xuất hiện được xác định, còn ở giai đoạn thứ hai các nghĩa vụ và các quyền được thay đổi hoặc bị chấm dứt hoặc chúng vẫn ở trạng thái như đã được xác định trước đây.

Như vậy, trong giai đoạn nói trên của áp dụng pháp luật hình sự có các tiểu giai đoạn của mình. Cụ thể, giai đoạn xác định tính quy định trước (hoặc tính không quy định trước) của các tình tiết thực tế đã được quy định trong quy phạm và giai đoạn xác định (hoặc không xác định) biện pháp mang tính chất pháp lý hình sự được quy định trong quy phạm đó bao gồm các tiểu giai đoạn nhất định, theo logic bắt đầu từ việc xác định, làm sáng tỏ các tình tiết thực tế đã được xảy ra,

xác định, làm sáng tỏ các bộ phận của quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng, giải quyết vụ việc bằng việc đưa ra các quyết định tương ứng: quyết định áp dụng (không áp dụng) bộ phận quy định, quyết định áp dụng (không áp dụng) bộ phận chế tài của quy phạm pháp luật hình sự.

Tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật hình sự

Áp dụng pháp luật hình sự kết thúc khi nào?

Nghiên cứu sách báo hình sự hiện nay cho thấy, có các quan điểm khác nhau về thời điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự. Nói một cách đúng nghĩa, sách báo pháp lý hình sự chưa đặt ra và luận giải thời điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự mà chỉ dựa vào các quan điểm khác nhau về các giai đoạn của áp dụng pháp luật để hiểu về thời điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự. Qua phân tích, có hai quan điểm về thời điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự. Theo quan điểm của những tác giả hiểu áp dụng pháp luật hình sự chỉ là hoạt động liên quan đến việc ban hành quyết định áp dụng pháp luật hình sự thì thời điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự là thời điểm văn bản áp dụng pháp luật hình sự có hiệu lực thi hành²⁹. Quan điểm của những tác giả cho rằng các giai đoạn của áp dụng pháp luật hình sự bao gồm cả giai đoạn tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật hình sự thì thời điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự là thời điểm thực hiện xong văn bản áp dụng pháp luật hình sự. Tuy vậy, quan điểm này cũng không nói cụ thể, chính danh về thời điểm kết thúc của áp dụng pháp luật hình sự mà chúng tôi rút ra thời điểm kết thúc đó từ

quan điểm về các giai đoạn áp dụng pháp luật hình sự.

Chúng tôi cho rằng, như đã nói ở trên, áp dụng pháp luật hình sự, xét về mặt lý luận và quyền năng, được bắt đầu từ khi xuất hiện sự kiện pháp lý hình sự, tức là từ khi hành vi vi phạm pháp luật đang hoặc đã được thực hiện, thì xét về mặt lý luận và thực tiễn, áp dụng pháp luật hình sự được kết thúc vào thời điểm thực hiện xong nội dung của quyết định áp dụng pháp luật hình sự. Ở đây chúng tôi muốn nói về *nội dung* của quyết định áp dụng pháp luật hình sự chứ không nói về văn bản áp dụng pháp luật hình sự, bởi văn bản áp dụng pháp luật hình sự là hình thức thể hiện nội dung của áp dụng pháp luật hình sự mà thôi. Trong nội dung của quyết định áp dụng pháp luật hình sự có nội dung về các hậu quả pháp lý mà người phạm tội phải gánh chịu. Do vậy, chỉ khi nào người phạm tội chấp hành xong các hậu quả pháp lý đó thì áp dụng pháp luật hình sự mới kết thúc. Nếu không, quyết định áp dụng pháp luật hình sự sẽ không có hiệu lực, hiệu quả, giá trị hiện thực.

Quyết định áp dụng pháp luật hình sự được ban hành, có hiệu lực, phải được tổ chức thi hành (thực hiện). Do vậy, tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật hình sự là giai đoạn tiếp theo, giai đoạn cuối cùng của áp dụng pháp luật hình sự, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên nhiều phương diện, thể hiện giá trị hiện thực, hiệu lực thực tế của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Để tổ chức thực hiện tốt quyết định áp dụng pháp luật hình sự, cần bảo đảm các điều kiện cần thiết nhất định, bao gồm các điều kiện vật chất, kỹ thuật, pháp lý, tổ chức, xã hội, tâm lý và các điều kiện khác. Các điều kiện đó bảo đảm để các chủ thể thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm

²⁹ Blagov E.V., *Tlđđ*, 2004.

và các quyền của họ. Đồng thời, hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực thi quyết định áp dụng pháp luật hình sự đối với các chủ thể có liên quan cũng thuộc nội dung của giai đoạn này. Hoạt động áp dụng pháp luật hình sự được kết thúc khi thi hành xong quyết định áp dụng pháp luật hình sự.

Từ nghiên cứu trên cho thấy rằng, áp dụng pháp luật hình sự là chủ đề có ý nghĩa lý luận, thực tiễn rất quan trọng của khoa học pháp lý, cần phải được tiếp tục triển khai nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn, xây dựng lý luận đầy đủ, mang tính hệ thống, phục vụ tốt hơn cho hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự. Trước hết, chúng tôi cho rằng, đã đến lúc cần đưa chủ đề áp dụng pháp luật hình sự vào nội dung chương trình đào tạo luật hình sự ở bậc cử nhân và thạc sỹ trong các cơ sở đào tạo luật ở nước ta hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017.
2. Giới thiệu những nội dung mới của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (so sánh với Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017.
3. Bộ luật tố tụng hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017.
4. Võ Khánh Vinh (chủ biên), Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2016.
5. Võ Khánh Vinh, Lý luận chung về định tội danh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.
6. Võ Khánh Vinh (chủ biên), Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014.
7. Võ Khánh Vinh, Tập bài giảng Xã hội học luật hình sự, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
8. Lê Cẩm (chủ biên), Giáo trình luật hình sự (Phần chung), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
9. Nguyễn Ngọc Hoà (chủ biên), Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần chung), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020.
10. Nguyễn Ngọc Hoà (chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần chung), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017.
11. Nguyễn Ngọc Hoà (chủ biên), Trách nhiệm hình sự và hình phạt, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001.
12. Lazarev V.V., Áp dụng pháp luật Xô viết, Kazan, 1972 (Tiếng Nga).
13. Shljapochnikov A.S., Giải thích pháp luật hình sự Xô viết, Mátxcova 1960 (Tiếng Nga).
14. Brajnin Ja.M., Đạo luật hình sự và áp dụng đạo luật hình sự, Mátxcova, 1967 (Tiếng Nga).
15. Beljaev V.G., Áp dụng đạo luật hình sự, Volgograd, 1998 (Tiếng Nga).
16. Naumov A.V., Áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự, Mátxcova, 1973 (Tiếng Nga).
17. Mác.C., Ăngghen Ph., Toàn tập, tập 1 (Tiếng Nga).
18. Galkin V.M., Áp dụng giả định của quy phạm pháp luật hình sự, Mátxcova, 1979 (Tiếng Nga).
19. Blagov E.V., Áp dụng pháp luật hình sự: Lý luận và thực tiễn, Sankt-Peterburg, 2004, (Tiếng Nga).
20. Nedbajlo P.E., Áp dụng các quy phạm pháp luật Xô viết, Mátxcova, 1960, (Tiếng Nga).
21. Jel'kind P.S., Giải thích và áp dụng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự, Mátxcova, 1967 (Tiếng Nga).
22. Kudrjavcev V.N., Lý luận định tội danh, Mátxcova, 2001 (Tiếng Nga).
23. Galkin V.M., Tương quan của các quy phạm pháp luật hình sự với các quy phạm của các ngành pháp luật khác, Mátxcova, 1979 (tiếng Nga).
24. Kuznecov I.N., Samoshhenko I.S., Áp dụng pháp luật trong nhà nước Xô viết, Mátxcova, 1985 (Tiếng Nga).
25. Djurjagin I.Ja., Áp dụng các quy phạm pháp luật Xô viết, Sverdlovsk, 1973 (Tiếng Nga).